TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21** /2021/KDTM-ST
Ngày 18 - 5 - 2021
" V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 50/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số 40-42-44 Ph, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Trần Tuấn A. Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm: 1985 - Chức vụ: Trưởng phòng KHCN kiêm Trưởng phòng KHCN Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền số 516/UQ - CNĐN ngày 09 tháng 11 năm 2020). Có mặt

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V. (gọi tắt Công ty V)

Địa chỉ: Số 252 L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Công R- sinh năm: 1986 - Chức vụ: Giám đốc Công ty

Địa chỉ: Số 100 V, tổ 14, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Số 100 V, tổ 14, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2020, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K Ông Nguyễn Viết H trình bày:*

Vào ngày 24 tháng 4 năm 2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng đã ký Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 279/18/HĐNT/0500-3793, ngày 03 tháng 5 năm 2019 ký hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 279/18/HĐNT/0500-3793-01 và hợp đồng tín dụng từng lần số hợp đồng 269/19/HĐTD/0500-3793 với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V(gọi tắt là Công ty V).

Theo nội dung các hợp đồng nêu trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng cho Công ty Vvay số tiền: 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn vay: 01 năm. Lãi suất vay: 10,2%/năm trong 03 tháng đầu và sau đó lãi thay đổi 03 tháng/lần theo lãi suất tiết kiệm 12 tháng + biên độ 3,7%/năm. Lãi suất nợ quá hạn 150%/năm lãi suất vay, hình thức thanh toán gốc được trả vào cuối kỳ, tiền lãi vay trả định kỳ hàng tháng theo dự nợ thực tế.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, Ngân hàng đã giải ngân cho Công Viết Khôi theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 26378833/KUNN.DN với số tiền 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn cliền trên tại thửa đất số 239-B1, tờ bản đồ số 00, tọa lạc tại địa chỉ: KDC N, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 586209 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 03 năm 2010 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn R*(là ba ruột của Ông Nguyễn Công R)* theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 279/18/HĐTC-BĐS/0500-3793 ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 279/18/HĐTC-BĐS/0500-3793-01 ngày 03 tháng 5 năm 2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Vđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng Công ty Vvẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 18 tháng 5 năm 2021, Công ty Vcòn nợ Ngân hàng số tiền là 3.263.480.991 đồng (Ba tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm tám mươi ngàn chín

trăm chín mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 2.750.000.000 đồng, nợ lãi là 513.480.991 đồng gồm lãi trong hạn: 25.541.096 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 2.659.073 đồng; lãi quá hạn: 485.280.822 đồng (lãi tính đến ngày 18 tháng 5 năm 2021).

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Vphải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 279/18/HĐNT/0500-3793 ngày 24 tháng 4 năm 2018, hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 279/18/HĐNT/0500-3793-01 ngày 03 tháng 5 năm 2019 và hợp đồng tín dụng từng lần số hợp đồng 269/19/HĐTD/0500-3793 ngày 03 tháng 5 năm 2019.

Nếu Công ty Vkhông trả hoặc không trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên tại thửa đất số 239-B1, tờ bản đồ số 00, tọa lạc tại địa chỉ: KDC N, phường Th quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 586209 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 03 năm 2010 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Rđể thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Tại bản tự khai ngày 02 tháng 3 năm 2021 đại diện theo pháp luật của bị đơn* KDC N, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng *Ông Nguyễn Công Rtrình bày:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vxác nhận có vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng và đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên tại thửa đất số 239-B1, tờ bản đồ số 00, tọa lạc tại địa chỉ: KDC N, phường Th quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 586209 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 03 năm 2010 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Rnhư Ngân hàng trình bày là đúng sự thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do làm ăn thua lỗ, Công ty Vđã không thanh toán cho Ngân hàng theo như các Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty Vtrả nợ, Công ty đồng ý trả theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng hiện nay Công ty làm ăn khó khăn, chưa có tiền để trả một lần, xin trả dần mong Ngân hàng chấp nhận.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn R:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn Rnhưng ông Nguyễn Văn Rcố tình vắng

mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành cho ông Nguyễn Văn Rviết bản tự khai, cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự là nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của BLTTDS.

Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy định tại các điều 72,73 BLTTDS.

- *Về quan điểm giải quyết:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vvề việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vphải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền là 3.263.480.991 đồng (Ba tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm tám mươi ngàn chín trăm chín mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 2.750.000.000 đồng, nợ lãi là 513.480.991 đồng gồm lãi trong hạn: 25.541.096 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 2.659.073 đồng; lãi quá hạn: 485.280.822 đồng (lãi tính đến ngày 18 tháng 5 năm 2021) và trả lãi tiếp theo như các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vkhông thanh toán nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên tại thửa đất số 239-B1, tờ bản đồ số 00, tọa lạc tại địa chỉ: KDC N, phường Th quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 586209 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 3 năm 2010 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Rtheo Hợp đồng thế chấp số 279/18/HĐTC-BĐS/0500-3793 ngày 24/4/2018 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 279/18/HĐTC-BĐS/0500-3793-01 ngày 03/5/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2020 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 279/18/HĐNT/0500-3793 ngày 24 tháng 4 năm 2018, hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 279/18/HĐNT/0500-3793-01 ngày 03 tháng 5 năm 2019, hợp đồng tín dụng từng lần số hợp đồng 269/19/HĐTD/0500-3793 ngày 03 tháng 5 năm 2019, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp giữa 02 công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 30 BLTTDS quan hệ pháp luật là tranh chấp kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Số 252 L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Rđã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Rvắng mặt.

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn R.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 279/18/HĐNT/0500-3793 ngày 24 tháng 4 năm 2018, hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 279/18/HĐNT/0500-3793-01 ngày 03 tháng 5 năm 2019, hợp đồng tín dụng từng lần số hợp đồng 269/19/HĐTD/0500-3793 ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vđược hai bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy đây là các Hợp đồng hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giải ngân cho Công ty trách Vsố tiền 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng) theo khế ước nhận nợ số 26378833/KUNN.DN ngày 03 tháng 5 năm 2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vđã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng như nghĩa vụ trả nợ đã cam kết . Do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vvi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng từng lần là có căn cứ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc: Căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định số tiền nợ gốc Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Vlà 2.750.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng), trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Vchưa trả tiền gốc. Như vậy số tiền gốc Công ty Vcòn phải thanh toán cho Ngân hàng là 2.750.000.000 đồng cộng với lãi phát sinh. Vì vậy yêu cầu khởi hiện của Ngân hàng buộc Công ty Vphải trả nợ gốc 2.750.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu Công ty Vphải có trách nhiệm trả lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 18 tháng 5 năm 2021 là 513.480.991 đồng gồm lãi trong hạn: 25.541.096 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 2.659.073 đồng; lãi quá hạn: 485.280.822 đồng và trả lãi tiếp theo như các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ. Tại bản tự khai của Công ty Vxác định khoản tiền lãi phát sinh trên là đúng, Công ty Vsẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận số lãi như các bên xác định.

Như vậy, cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vphải trả cho Ngân hàng số tiền là 3.263.480.991 đồng (Ba tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm tám mươi ngàn chín trăm chín mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 2.750.000.000 đồng, nợ lãi là 513.480.991 đồng gồm lãi trong hạn: 25.541.096 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 2.659.073 đồng; lãi quá hạn: 485.280.822 đồng (lãi tính đến ngày 18 tháng 5 năm 2021.)

Kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2021, hàng tháng Công ty Vcòn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 279/18/HĐNT/0500-3793 ngày 24 tháng 4 năm 2018 và hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 279/18/HĐNT/0500-3793-01 ngày 03 tháng 5 năm 2019 và hợp đồng tín dụng từng lần số hợp đồng 269/19/HĐTD/0500-3793 ngày 03 tháng 5 năm 2019 cho đến khi Công ty Vthanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Xét Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 279/18/HĐTC-BĐS/0500-3793 3793 ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 279/18/HĐTC-BĐS/0500-3793-01 ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng với ông Nguyễn Văn Rđược ký kết với người có thẩm quyền đúng thủ tục nên phát sinh hiệu lực. Theo đó ông Nguyễn Văn Rđã dùng tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 239-B1, tờ bản đồ số 00, tọa lạc tại địa chỉ: KDC N, phường Th quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 586209 số vào sổ cấp GCN: CH 00114 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 03 năm 2010 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của

ông Nguyễn Văn Rđể đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Nay Công ty Vkhông thanh toán được nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí DSST: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng nên bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 72.000.000 đồng + 2 % x (3.263.480.991 – 2.000.000.000) đồng] = 97.269.619 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật TTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0008581 ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 299, 322, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vvề việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vphải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng số tiền 3.263.480.991 đồng (Ba tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm tám mươi ngàn chín trăm chín mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 2.750.000.000 đồng, nợ lãi là 513.480.991 đồng gồm lãi trong hạn: 25.541.096 đồng; tiền phạt chậm trả lãi: 2.659.073 đồng; lãi quá hạn: 485.280.822 đồng (lãi tính đến ngày 18 tháng 5 năm 2021.)

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/5/2021) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp

đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 279/18/HĐNT/0500-3793 ngày 24 tháng 4 năm 2018 và hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung số 279/18/HĐNT/0500-3793-01 ngày 03 tháng 5 năm 2019 và hợp đồng tín dụng từng lần số hợp đồng 269/19/HĐTD/0500-3793 ngày 03 tháng 5 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vkhông thanh toán nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đà Nẵng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên tại thửa đất số 239-B1, tờ bản đồ số 00, tọa lạc tại địa chỉ: KDC N, phường Th quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 586209 số vào sổ cấp GCN: CH 00114 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 3 năm 2010 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Rtheo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 279/18/HĐTC-BĐS/0500-3793 ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 279/18/HĐTC-BĐS/0500-3793-01 ngày 03 tháng 5 năm 2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vthanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 586209 đứng tên người sử dụng đất Nguyễn Văn Rô do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 3 năm 2010 cho ông Nguyễn Văn R.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vcó nghĩa vụ nộp là 97.269.619 đồng (Chín mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm mười chín đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0008581 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trương Thị Hai

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trương Thị Hai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**